TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2023/DS-ST
Ngày 25-9-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

2. Bà Nguyễn Thị B Hằng

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một** tham gia phiên tòa*: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 44/2023/TLST-DS ngày 31 tháng 01 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2023/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 96/2023/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 9 năm 2023 giữa, các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Yến Nh, sinh năm 1996; địa chỉ: Ấp L, xã Kh, huyện Tr, tỉnh Cà Mau, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Minh Tr, sinh năm 1991; địa chỉ: Khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương là người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Yến Nh (theo văn bản ủy quyền ngày 20/7/2023), có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Lê Thị Mỹ H công tác tại Văn phòng luật sư Võ Tấn Đ- Chi nhánh thành phố Th, thuộc đoàn luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt.

2. Bị đơn:

+ Ông Mai Vũ Duy Nh, sinh năm 1985; vắng mặt

+ Bà Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1989; có mặt

Cùng địa chỉ: Khu phố 3 , phường Ph, thành phố Th, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Định Tường; địa chỉ: phường Đ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của ông Mai Vũ Duy Nh và bà Nguyễn Ngọc B (theo văn bản ủy quyền ngày 15/02/2023), có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Tấn Lực, sinh năm 1993; địa chỉ: Ấp L, xã Kh, huyện Tr, tỉnh Cà Mau, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

4. Người làm chứng:

+ Bà Lê B Ng, sinh năm 2004; Địa chỉ: Ấp R, xã Kh, huyện Tr, tỉnh Cà Mau, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Bà Lê Thanh Ng, sinh năm 2006; Địa chỉ: Ấp R, xã Kh, huyện Tr, tỉnh Cà Mau, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1958; Địa chỉ: Ấp L, xã Kh, huyện Tr, tỉnh Cà Mau, có mặt

+ Ông Nguyễn Đ, sinh năm 2006; Địa chỉ: Ấp R, xã Kh, huyện Tr, tỉnh Cà Mau, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1965; Địa chỉ: Ấp L, xã Kh, huyện Tr, tỉnh Cà Mau, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Ngọc Y, sinh năm 1980; Địa chỉ: Ấp L, xã Kh, huyện Tr, tỉnh Cà Mau, có mặt.

+ Bà Huỳnh Ngọc N, sinh năm 1992; Địa chỉ: Ấp L, xã Kh, huyện Tr, tỉnh Cà Mau, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Bà Huỳnh Thị S, sinh năm 1961; Địa chỉ: Ấp L, xã Kh, huyện Tr, tỉnh Cà Mau, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Ông Lê Văn V, sinh năm 1950; Địa chỉ: Ấp L, xã Kh, huyện Tr, tỉnh Cà Mau au, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Ông Lê Văn D, sinh năm 1974; Địa chỉ: Ấp L, xã Kh, huyện Tr, tỉnh Cà Mau, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* ***Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh Tr trình bày:*** Bà Nguyễn Thị Yến Nh và bà Nguyễn Ngọc B là chị em ruột. Do hai chị em đều là kinh doanh vàng nên vào tháng 03 năm 2021, bà Nh không còn kinh doanh vàng nên đã cho bà B, ông Nh mượn vàng 18k, quy ra thành số tiền 3.085.000.000đ (ba tỷ không trăm tám mươi triệu đồng), thời hạn vay là 01 năm kể từ tháng 03 năm 2021, lãi suất thì hàng tháng ông Nh và bà B trả cho bà Nh 30.000.000đ. Do là chị em ruột với nhau, nên khi vay hai bên không làm giấy tờ gì mà chỉ có sự chứng kiến của bà Nguyễn Ngọc Y và 02 nhân viên làm việc tại tiệm vàng của bà Nguyễn Ngọc B là bà Lê B Ng và Lê Thanh Ng. Việc vay tiền giữa bà Nh và bà B thì cả gia đình đều biết.

Quá trình vay, phía bà B và ông Nh có trả lãi cho bà Nh hàng tháng nhưng không ổn định, tháng thì trả 22.000.000đ, có tháng trả 28.000.000đ. Việc trả tiền có lúc trả bằng tiền mặt, có lúc trả bằng chuyển khoản.

Do đến nay khi hết hạn vay, bà Nh có yêu cầu bà Nguyễn Ngọc B và ông Mai Vũ Duy Nh nhiều lần, thậm chí đến gặp trực tiếp để yêu cầu trả số tiền 3.085.000.000 đồng nhưng không những không trả tiền cho bà B mà còn hành hung khiến bà Nh bị

thương. Do việc bà B và ông Nh không trả tiền cho bà Nh là làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà Nh nên bà Nh khởi kiện yêu cầu ông Mai Vũ Duy Nh và bà Nguyễn Ngọc B có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Yến Nh số tiền nợ gốc 3.085.000.000đ. Đối với tiền lãi thì theo đơn khởi kiện, bà Nh yêu cầu tạm tính từ ngày 21/11/2022 đến ngày 26/12/2022 là 25.000.000đ. Tuy Nhên, nay bà cho rằng bà B, ông Nh đã trả tiền lãi đến tháng 11/2022 nên nay bà yêu cầu tiền lãi tính từ ngày 21/12/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm (21/9/2023) là 9 tháng x 0,8%/tháng x 3.085.000.000đ = 222.120.000đ. Tổng cộng là 3.307.120.000đ.

Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn về việc yêu cầu nguyên đơn trả số tiền 529.800.000đ theo như sao kê tài khoản mà bị đơn đã cung cấp cho Tòa án thì nguyên đơn không đồng ý vì đó là số tiền lãi mà bà B và ông Nh đã chuyển trả cho số tiền nợ gốc đã vay 3.085.000.000đ.

**** Tại đơn phản tố ngày 04/8/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện bị đơn ông Nguyễn Định Tường trình bày:*** Bà Nguyễn Thị Yến Nh với bà Nguyễn Ngọc B là chị em ruột. Còn bà Nguyễn Ngọc B và ông Mai Vũ Duy Nh là vợ chồng. Bà B và ông Nh không vay bà Nguyễn Thị Yến Nh số tiền 3.085.000.000đ mà chính bà B, ông Nh đã cho bà Nh vay Nhiều lầnvới tổng số tiền 529.800.000đ thông qua các lần chuyển khoản ngân hàng. Do là chị em trong gia đình nên khi bà Nh cần tiền hỏi vay là ông Nh chuyển khoản vào tài khoản bà Nh chứ không làm giấy tờ gì.

Do đó, qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 3.085.000.000đ thì bị đơn không đồng ý, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu phản tố là buộc nguyên đơn trả cho bị đơn số tiền 529.800.000đ.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Tấn Lực trình bày:*** Ông Lực là chồng của bà Nguyễn Thị Yến Nh. Bà Nguyễn Thị Yến Nh và bà Nguyễn Ngọc B là chị em ruột. Lúc đầu, cả bà B và bà Nh đều buôn bán vàng nhưng khoảng tháng 03 năm 2021 vợ chồng bà không còn buôn bán vàng nữa nên vợ chồng bà thống nhất đưa vàng qua ông Nh và bà B gửi. Khoảng 01 tuần sau ông Nh và bà B muốn mượn lại số vàng trên, khi hai bên thống nhất thì bà Nh đưa vàng cho bà B và ông Nh mượn nhưng hai bên thống nhất là số vàng đó quy ra thành số tiền 3.085.000.000đ (ba tỷ không trăm tám mươi triệu đồng) Do là chị em trong gia đình nên không làm giấy tờ vay mượn mà chỉ thỏa thuận bằng lời nói, thời hạn vay là 01 năm kể từ tháng 03 năm 2021, lãi suất thì hàng tháng ông Nh và bà B trả cho bà Nh 30.000.000đ.

Quá trình vay, phía bà B và ông Nh có trả lãi cho bà Nh hàng tháng nhưng không ổn định, tháng thì trả 22 triệu, có tháng trả 28 triệu. Việc trả tiền có lúc trả bằng tiền mặt, có lúc trả bằng chuyển khoản.

Do đến nay khi hết hạn vay, bà Nh có yêu cầu bà Nguyễn Ngọc B và ông Mai Vũ Duy Nh nhiều lần, thậm chí đến gặp trực tiếp để yêu cầu trả số tiền 3.085.000.000 đồng nhưng không những không trả tiền cho bà B mà còn hành hung khiến bà Nh bị thương. Do việc bà B và ông Nh không trả tiền cho bà Nh là làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà Nh nên bà Nh khởi kiện yêu cầu ông Mai Vũ Duy Nh và bà Nguyễn Ngọc B có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Yến Nh số tiền nợ gốc 3.085.000.000đ, tiền lãi tạm tính từ ngày 21/11/2022 đến ngày 26/12/2022 là 25.000.000đ, tổng cộng 3.110.000.000đ.

**** Người làm chứng ông Nguyễn Ngọc Đ trình bày:***

Ông là cha ruột của bà Nguyễn Thị Yến Nh và bà Nguyễn Ngọc B. Ông sinh sống ở Cà Mau còn các con Nh và B đều là bán tiệm vàng ở Bình Dương, mỗi người

bán một tiệm nhưng do vợ chồng Nh xảy ra mâu thuẫn không bán nữa nên Nh có đưa vàng sang cho vợ chồng B và N mượn, ông có nghe các con nói mượn vàng nhưng quy ra tiền 3.085.000.000đ, hàng tháng B và Nh trả lãi cho Nh. Ông hoàn toàn không chứng kiến và cũng không biết việc vay vàng nhưng quy ra tiền của Nh, B và Nh, mãi đến khi hai chị em xô xát với nhau rồi đi về quê. Ông có hỏi lý do thì Nh và B mới nói ra sự việc. Chính B và Nh cũng thừa nhận với ông có mượn của Nh vàng nhưng hai bên quy đổi ra thành số tiền 3.085.000.000đ, hàng tháng B và Nh có trả lãi hàng tháng cho Nh, sau đó Nh cần tiền yêu cầu trả thì hai bên đã xảy ra mâu thuẫn, ông có nói B và Nh sắp xếp trả cho Nh nhưng B và Nh nói mới trả tiền lãi cho Nh, còn tiền gốc chưa có tiền để trả. Việc B và Nh nói tiền trong sao kê B và Nh chuyển cho Nh là tiền cho Nh vay là không đúng sự thật, đã không có tiền để trả cho Nh thì lấy tiền đâu mà cho vay ngược lại. Thậm chí, trước đây ông với vợ ông có phần đất, khi vợ ông chết thì ông cùng với các con thống nhất để lại cho Nh toàn bộ phần đất nhưng ngược lại Nh phải chăm sóc, phụng dưỡng tông hết đời, đến nay mâu thuẫn lại về đòi lại chia, nếu không chia thì gạt ngang số tiền nợ của Nh 3.085.000.000đ.

Do là chị em trong nhà nên khi cho mượn không làm giấy tờ gì rồi dẫn đến như sự việc của ngày hôm nay, ông là cha và cũng đã nói nhưng B không nghe lời.

Qua yêu cầu khởi kiện của Nguyễn Ngọc Y Nh thì đề nghị Tòa án xem xét buộc Nguyễn Ngọc B và Mai Vũ Duy Nh có trách nhiệm liên đới trả số tiền nợ gốc 3.085.000.000đ cho Nguyễn Thị Yến Nh vì việc Nh cho Nguyễn Ngọc B và Mai Vũ Duy Nh vay vàng quy ra tiền là sự thật, dù là chị em trong nhà nhưng mượn phải có trách Nhệm trả.

**** Người làm chứng ông Nguyễn Thanh H trình bày:***

Ông là chú ruột của bà Nguyễn Thị Yến Nh và bà Nguyễn Ngọc B. Ông hoàn toàn không chứng kiến và cũng không biết việc vay vàng quy ra tiền của Nh, B và Nh, mãi đến khi hai chị em xô xát với nhau rồi đi về quê, thời điểm này khoảng tháng 11/2022. Ông có hỏi lý do như thế nào mà hai chị em xảy ra xô xát, cãi vã thì Nh và B mới nói ra sự việc. B và Nh cũng thừa nhận có vay của Nh vàng nhưng hai bên quy đổi ra thành số tiền 3.085.000.000đ, hàng tháng B và Nh có trả lãi hàng tháng cho Nh. Ông hỏi lý do sao vay không trả dẫn đến chị em xô xát thì B nói với ông rằng, nếu B trả thì Nh lấy tiền cho chồng của Nh hết, sau này sẽ không còn, còn Nh thì cho rằng do Nh yêu cầu trả một lần số tiền 3.085.000.000đ thì B và Nh sẽ không có tiền để trả, thậm chí Nh còn đưa điện thoại cho ông xem và nói rằng mới chuyển trả cho Nh 30.000.000đ tiền lãi. Quá trình vay mượn, hai bên trả lãi như thế nào, trả bao nhiêu thì ông không rõ. Hiện nay B và Nh chưa trả số tiền 3.085.000.000đ cho Nh thì buộc phải trả.

**** Người làm chứng bà Nguyễn Ngọc Y trình bày:*** Bà là chị ruột của bà Nguyễn Thị Yến Nh và bà Nguyễn Ngọc B. Bà quê ở Cà Mau nhưng khoảng năm 2021 bà lên Bình Dương bán quán cơm gần nhà của vợ chồng Nguyễn Ngọc B và Mai Vũ Duy Nh. Thời điểm đó, Nh và B đều là bán tiệm vàng, mỗi người bán một tiệm nhưng do vợ chồng Nh xảy ra mâu thuẫn không bán nữa nên Nh có đưa vàng sang cho vợ chồng B và Nh mượn. Khi đó bà không nhớ mấy giờ, chỉ biết là buổi tối, Nh cầm vàng sang nhà B, Nhẫn nói rằng số vàng này cho B, Nhẫn vay nhưng quy ra tiền, bà không biết số lượng vàng bao nhiêu chỉ nghe hai bên nói chuyện là quy ra tiền khoảng hơn 3 tỷ đồng, hàng tháng B và Nh trả cho Nh 30.000.000đ tiền lãi để nuôi con, thời gian mượn là 01 năm. Tại thời điểm hai bên giao vàng, bà không thấy làm giấy tờ gì nhưng khi đó có mặt bà, Nh, B, Nhẫn và Lê B Ng, Lê Thanh Ng (là người bán hàng

phụ B, Nhẫn và cũng là con cháu trong gia đình) chứng kiến. Hiện nay B và Nh chưa trả số tiền 3.085.000.000đ cho Nh thì buộc phải trả.

**** Người làm chứng ông Nguyễn Đ trình bày:*** Ông là cháu ruột của bà Nguyễn Thị Yến Nh và bà Nguyễn Ngọc B. Ông gọi Nh và B là dì ruột. Tháng 1/2022 ông lên sinh sống với bà Nguyễn Ngọc B và ông Mai Vũ Duy Nh để phụ bán hàng và học việc. Quá trình sống chung, ông có nghe ông Nh và bà B nói có vay tiền của bà Nh hơn 3 tỷ đồng, hàng tháng có chuyển trả tiền lãi. Còn tại thời điểm hai bên giao vàng, thỏa thuận quy ra tiền như thế nào ông không rõ vì khi đó ông chưa đến sống chung mà ông vẫn còn sống ở Cà Mau. Đến tháng 8/2022 ông không còn sống chung với ông Nh và bà B nữa mà trở về Cà Mau, được khoảng 02 tháng sau thì ông nghe giữa bà Nh và bà B xảy ra mâu thuẫn về số tiền nêu trên. Nay bà Nh khởi kiện ông Nh và bà B về việc yêu cầu trả lại số tiền đã vay 3.085.000.000đ thì ông thống nhất.

**** Người làm chứng bà Lê B Ng trình bày:*** Bà không có mối quan hệ gì bà Nguyễn Thị Yến Nh và bà Nguyễn Ngọc B, bà là cháu của bà Nguyễn Ngọc Y (gọi bà Yến là mợ). Bà quê ở Cà Mau nhưng đến tháng 3/2021 khi đó bà Yến đang bán quán cơm ở Bình Dương nên có nói bà có phụ bà B và ông Nh thì lên trông coi cũng như phụ bán vàng thì lên làm. Khi nghe vậy nên bà đã lên làm. Lúc đầu khi chưa quen thì cho bà trông coi tiệm, xem ông Nh và bà B bán, đến khi quen thì phụ bán.

Bà không nhớ rõ thời gian cụ thể nhưng khi đang đứng bán thấy bà Nh đưa vàng cho ông Nh và bà B, số lượng bao Nhêu bà không rõ, bà chỉ nghe cuộc nói chuyện giữa hai bên là bà Nh cho ông Nh, bà B mượn vàng 18k rồi quy ra tiền, hàng tháng bà B và ông Nh trả cho bà Nh 30.000.000đ tiền lãi, khi đó bà có nghe bà Nh nói bà B ghi giấy nhưng bà B nói là chị em không tin tưởng hay sao còn viết giấy nên hai bên không làm giấy tờ gì nữa. Thời điểm hai bên cân và giao vàng là buổi trưa, có mặt bà, em gái bà là Lê Thanh Ng, bà Nguyễn Ngọc Y, bà Nh, ông Nh và bà B. Bà chỉ biết được những nội dung như vậy, còn sau đó hai bên như thế nào, trả tiền lãi ra sao bà không biết vì đó là chuyện của gia đình họ, hơn nữa bà cũng làm được một thời gian đến cuối năm 2021 bà về quê chứ không còn làm nữa nên đến lúc hai bên xảy ra mâu thuẫn như thế nào là bà không biết.

Nay bà Nh khởi kiện ông Nh và bà B về việc yêu cầu trả lại số tiền đã vay 3.085.000.000đ thì bà thống nhất.

**** Người làm chứng bà Lê Thanh Ng trình bày:*** Bà không có mối quan hệ gì bà Nguyễn Thị Yến Nh và bà Nguyễn Ngọc B, tôi là cháu của bà Nguyễn Ngọc Y (gọi bà Y là mợ). Bà quê ở Cà Mau khi đó khoảng tháng 3/2021, chị gái bà là Lê B Ng đang phụ bán tiệm vàng cho bà B và ông Nh nên có nói bà lên ở phụ giúp việc nhà. Chị bà lên làm được 02 tuần thì bà cũng lên.

Bà không nhớ rõ thời gian, nhưng khi bà đang dọn dẹp bà thấy bà Nh đưa vàng cho ông Nh và bà B, số lượng bao Nhêu bà không rõ, bà chỉ nghe cuộc nói chuyện giữa hai bên là bà Nh cho ông Nh, bà B mượn vàng 18k rồi quy ra tiền, hàng tháng bà B và ông Nh trả cho bà Nh 30.000.000đ tiền lãi, khi đó bà có nghe bà Nh nói bà B ghi giấy nhưng bà B nói là chị em không tin tưởng hay sao còn viết giấy nên hai bên không làm giấy tờ gì nữa. Thời điểm hai bên cân và giao vàng là buổi trưa, có mặt bà, chị gái bà là Lê B Ng, bà Nguyễn Ngọc Y, bà Nh, ông Nh và bà B. Bà chỉ biết được những nội dung như vậy, còn sau đó hai bên như thế nào, trả tiền lãi ra sao bà không biết vì đó là chuyện của gia đình họ, hơn nữa bà với chị gái bà làm đến cuối năm 2021 cũng về quê chứ không còn làm nữa nên đến lúc hai bên xảy ra mâu thuẫn như thế nào thì bà không biết.

Nay bà Nh khởi kiện ông Nh và bà B về việc yêu cầu trả lại số tiền đã vay 3.085.000.000đ thì bà thống nhất.

**** Người làm chứng bà Huỳnh Ngọc N trình bày:*** Bà Ny là người làm dịch vụ chuyển và rút tiền nên khi được bà Nh là người sống gần nhà nhờ rút dùm cho bà Nh số tiền do ông Mai Vũ Duy Nh chuyển (ông Nh là anh rể của bà Nh), sau khi được ông Nh chuyển vào tài khoản thì bà đã rút tiền mặt đưa cho bà Nh với tổng tất cả bà 04 lần ngày 13/5/2022, chuyển số tiền 28.500.000đ, ngày 27/6/2022, chuyển số tiền 20.000.000đ, ngày 13/7/2022, chuyển số tiền 29.000.000đ, ngày 15/11/2022, chuyển 30.000.000đ tổng cộng 107.500.000đ.

**** Người làm chứng bà Huỳnh Thị S trình bày***: Bà Sánh là mợ ruột của bà Nguyễn Thị Yến Nh và bà Nguyễn Ngọc B. Bà hoàn toàn không chứng kiến và cũng không biết việc vay vàng nhưng quy ra tiền của Nh, B và Nh nhưng việc bà B và ông Nh mượn vàng rồi quy ra số tiền 3.085.000.000đ của bà Nh là sự thật vì chính bà B đã nói với bà Sánh, thậm chí bà B đã đến nhà bà Sánh bảo bà Sánh đến nhà Ông Đ (cha bà B) bảo Ông Đ chia đất cho bà B, nếu Ông Đ không chia đất cho bà Oanh và bà B thì sẽ gạt ngang số tiền đang nợ bà Nh 3.085.000.000đ.

**** Người làm chứng ông Lê Văn V trình bày***: Ông Vững là cậu ruột của bà Nguyễn Thị Yến Nh và bà Nguyễn Ngọc B. Ông hoàn toàn không chứng kiến và cũng không biết việc vay vàng nhưng quy ra tiền của Nh, B và Nh nhưng việc bà B và ông Nh mượn vàng rồi quy ra số tiền 3.085.000.000đ của bà Nh là sự thật vì chính bà B đã nói bà B với ông Nh có mượn vàng của bà Nh nhưng quy ra thành số tiền 3.085.000.000đ, hàng tháng bà B với ông Nh có trả cho bà Nh 30.000.000đ tiền lãi. Khoảng giữa năm 2022, bà B đến nhà ông V bảo ông đến nhà cha bà B là ông Nguyễn Ngọc Đ để nói ông Đ chia cho bà B và bà Nguyễn Hồng O (chị ruột bà B) phần đất mà trước đó ông Đ và các chị em đã làm văn bản để lại cho bà Nh, nếu ông Đ không chia đất cho bà O và bà B thì sẽ gạt ngang số tiền đang nợ bà Nh 3.085.000.000đ.

Ông có hỏi số tiền 3.085.000.000đ như thế nào mà gạt ngang thì B có nói là trước đó B và Nh có vay vàng của Nh, quy ra số tiền 3.085.000.000đ, sau khi vay thì hàng tháng B và Nh có trả lãi cho Nh là 30.000.000đ, đến nay vẫn chưa trả được nên bảo ông ra nhà ông Đ họp lại gia đình để chia phần đất trên cho B và bà O. Khi đang trên đường đến nhà ông Đ thì nghe tin giữa Nh bà B đã xảy ra xô xát, B đã bỏ đi nên ông về nhà luôn không đến nữa.

Việc bà B và ông Nh mượn vàng rồi quy ra số tiền 3.085.000.000đ của bà Nh là sự thật, nên đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà B và ông Nh trả cho bà Nh số tiền này.

**** Người làm chứng ông Lê Văn D trình bày***: Ông D là cậu ruột của bà Nguyễn Thị Yến Nh và bà Nguyễn Ngọc B. Ông hoàn toàn không chứng kiến và cũng không biết việc vay vàng nhưng quy ra tiền của Nh, B và Nh nhưng việc bà B và ông Nh mượn vàng rồi quy ra số tiền 3.085.000.000đ của bà Nh là sự thật vì chính bà B đã nói bà B với ông Nh có mượn vàng của bà Nh nhưng quy ra thành số tiền 3.085.000.000đ, hàng tháng bà B với ông Nh có trả cho bà Nh 30.000.000đ tiền lãi. Thậm chí bà B là người đến nhà ông D bảo ông D đến nhà ông Đ (cha bà B) bảo ông Đ chia đất cho bà B, nếu ông Đ không chia đất cho bà O và bà B thì sẽ gạt ngang số tiền đang nợ bà B 3.085.000.000đ.

**** Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Yến Nh:***

- Việc bị đơn vay mượn của nguyên đơn số tiền 3.085.000.000 đồng là có thật vì:

+ Giữa bà Nh bà bà B là chị em ruột nên việc cho vay tiền không lập biên bản giao nhận hay hợp đồng cho vay là cũng phù hợp với văn hóa, tập quán của người Việt Nam. Dù hai bên không làm giấy tờ gì nhưng tại thời điểm bà Nh giao vàng và thỏa thuận giữa hai bên có sự chứng kiến của bà Nguyễn Ngọc Y (là chị ruột của bà Nh và bà B) cùng những người phụ bán hàng cho bà B, ông Nh là Lê B Ng, Lê Thanh Ng.

Riêng ông Nguyễn Ngọc Đ là cha ruột bà Nh và bà B, ông Lê Văn V là chú ruột, ông Lê Văn D là cậu ruột, bà Huỳnh Thị S là mợ ruột không chứng kiến việc mượn vàng quy ra tiền giữa hai bên nhưng biết rất rõ việc vay mượn tiền giữa bà B, ông Nh và bà Nh vì chính bà B và ông Nh thừa nhận, thậm chí còn yêu cầu Ông Đ phải chia đất, nếu không chia đất thì gạt ngang số tiền nợ.

Như vậy lời trình bày của những người làm chứng là đáng tin cậy bởi lẽ bà Lê B Ng, bà Lê Thanh Ng, bà Nguyễn Ngọc Y là nhân viên của bà Ngọc B, trực tiếp chứng kiến giao dịch giữa các bên không có mâu thuẫn gì từ trước với bà Ngọc B và bà Yến Nh.

Đối với lời khai làm chứng của Ông Đ là cha ruột của nguyên đơn và bị đơn, nguyên đơn và bị đơn đều là con ruột của Ông Đ, tình cảm cha con đới với nguyên đơn và bị đơn thường không có sự thiên vị hay gian dối làm ảnh hưởng quyền lợi của con ruột do mình sinh ra.

+ Ngoài lời khai của người làm chứng thì còn có các tin nhắn trao đổi qua Messenger - tài khoản Facebook mang tên "B Ngọc" của bà B có thể hiện nội dung bà B vay tiền bà Nh:

Tin nhắn ngày 15/11/2022 có nội dung:

Bà Nh: "*Giờ bà ko trả tiền tui đúng hon*

Bà coi thường tui quá rồi đó

Bà chuẩn bị 3 tỷ 85 triệu trả tui"

Bà B: *"Mày chia đất trả hết lại cho chị e tao đi rồi tao trả mày liền*

Khỏi đòi mày nhay hoài

Chia đất đưa tiền xong"

Bà Nh: *"Bà về đi*

Bà nói chuyện với cha

Còn tiền tui

Ngày mai tui lên"

Bà B: *"Chia rõ ràng tao đưa tiền mày luôn"*

Tài khoản Facebook mang tên "B Ngọc" mà nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án có thể hiện hình của bà B, các tin nhắn trao đổi như nêu trên của bà B và bà Nh cũng thể hiện trùng khớp với lời khai của ông Đ về việc bà B đòi chia đất nhưng không được chia dẫn đến mâu thuẫn chị em nên bà B không đồng ý trả lại tiền vay cho bà Nh. Lời thừa nhận về số tiền mà bà Nh yêu cầu 3.085.000.000đ được đề cập trong đoạn hội thoại trên hoàn toàn trùng khớp với lời trình bày của những người làm chứng. Ông Đ là cha ruột của nguyên đơn và bị đơn thừa nhận việc bà B sử dụng mạng xã hội Facebook với tên gọi "B Ngọc" và các hình đại diện hình nền trên trang Facebook là

con của mình, việc nhắn tin cá nhân trên Messenger của trang B Ngọc là của bị đơn Ngọc B. Thậm chí tại phiên tòa, bà B cũng thừa nhận Tài khoản Facebook mang tên "B Ngọc" là của bà nên một lần nữa khẳng định việc bà B và ông Nh đang còn nợ bà Nh số tiền 3.085.000.000đ là có thật.

+ Theo như sao kê tài khoản của ông Nh do Tòa án thu thập được thì việc ông Nh chuyển tiền lãi hàng tháng cho bà Nh, chuyển tiền cho bà Huỳnh Ngọc N hoàn toàn phù hợp với mốc thời gian vay mượn giữa hai bên, phù hợp với lời khai của nguyên đơn và người làm chứng.

- Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn thì nguyên đơn không đồng ý vì như đã nêu trên, số tiền hàng tháng mà ông Nh chuyển khoản cho bà Nh thực tế là tiền trả lãi cho bà Nh, khi chuyển khoản thì ông Nh cũng không ghi nội dung chuyển khoản là gì.

Đối với số tiền chuyển khoản 250.000.000đ vào ngày 01/8/2022 là một khoản vay mượn khác không liên quan đến số tiền vay 3.085.000.000đ. Phía bị đơn không có chứng cứ gì chứng minh tiền chuyển khoản là tiền cho bà Nh vay, việc chuyển khoản cũng không thể hiện nội dung.

Như vậy, từ những cơ sở viện dẫn trên, với tư cách luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn, bà đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Yến Nh và không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn bà Nguyễn Ngọc B, ông Mai Vũ Duy Nh.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:***

+ Về thủ tục: Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục gì thêm.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được làm rõ tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận, yêu cầu phản tố của bị đơn là không có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. *Về thẩm quyền:* Yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Yến Nh là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn ông Mai Vũ Duy Nh và bà Nguyễn Ngọc B cư trú tại phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. *Về việc tham gia của đương sự tại phiên tòa*: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phan Tấn L và người làm chứng ông Nguyễn Đ, bà Lê B Ng, bà Lê Thanh Ng, ông Lê Văn D, ông Lê Văn V, bà Huỳnh Thị S, bà Huỳnh Ngọc N có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Tại phiên tòa, đại diện bị đơn yêu cầu phải triệu tập người làm chứng bà Lê B Ng, bà Lê Thanh Ng phải có mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành làm việc với bà B Ng và Thanh Ng, phía bà B Ng và Thanh Ngđã có lời khai và đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên việc có mặt tại phiên

tòa là không cần thiết. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các ông bà có tên nêu trên theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*

[2.1] *Về số tiền gốc*: Nguyên đơn bà Nh cho rằng, tháng 3/2021 bà có cho bà Nh và ông Nh mượn vàng 28k, sau đó hai bên thống nhất quy đổi số vàng mượn thành số tiền 3.085.000.000đ, lãi suất mỗi tháng bà B và ông Nh trả 30.000.000đ tiền lãi, thời hạn mượn là 01 năm kể từ tháng 3/2021. Do là chị em trong gia đình nên khi cho mượn hai bên không làm giấy tờ gì. Sau khi vay, hàng tháng bà B và ông Nh đều trả tiền lãi, khi thì tiền mặt, khi thì chuyển khoản, số tiền trả không cố định, tháng nhiều, tháng ít nhưng tính trung bình cũng gần 30.000.000đ, dù số tiền lãi không đủ như thỏa thuận ban đầu nhưng chị em trong nhà nên bà Nh chấp nhận. Đến khi hết thời hạn vay, bà yêu cầu ông Nh và B trả lại số tiền đã vay cho bà nhưng không trả, do nghĩ ông Nh và B đang khó khăn nên bà tiếp tục cho vay và phía ông Nh và bà B vẫn trả lãi đến tháng 11/2022, đến cuối tháng 11/2022 khi hai bên xảy ra mâu thuẫn thì ông Nh và bà B không trả lãi và gốc cho bà, thậm chí còn đe dọa bà Nh. Phía bị đơn bà B và ông Nh cho rằng ông bà hoàn toàn không mượn tiền và quy ra vàng như bà Nh đã trình bày, mà ngược lại số tiền mà bà B và ông Nh chuyển khoản hàng tháng vào tài khoản bà Nh với tổng số tiền 529.800.000đ là do bà B và ông Nh đã cho bà Nh vay.

Xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nh không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh cho ông Nh và bà B mượn vàng, sau đó quy thành số tiền 3.085.000.000đ. Tuy nhiên, theo như mốc thời gian mà nguyên đơn xác định thì thời gian bắt đầu hai bên giao dịch vay mượn số tiền 3.085.000.000đ là tháng 3/2021, đối chiếu với sao kê tài khoản mà nguyên đơn cung cấp cũng như sao kê tài khoản của ông Nh do Tòa án thu thập được thì ngày bắt đầu ông Nh và bà B chuyển khoản cho bà Nh là ngày 22/6/2021 với số tiền 40.800.000đ. Tổng số tiền cũng như số lần mà ông Nh chuyển cho bà Nh trong năm 2021 là 08 lần với tổng số tiền 186.800.000đ, cụ thể như sau:

+ Ngày 22/6/2021, chuyển 40.800.000đ;

+ Ngày 18/7/2021, chuyển 20.000.000đ;

+ Ngày 17/8/2021, chuyển 24.000.000đ

+ Ngày 27/8/2021, chuyển 22.000.000đ

+ Ngày 08/10/2021, chuyển 15.000.000đ

+ Ngày 20/10/2021, chuyển 22.000.000đ

+ Ngày 13/11/2021, chuyển 26.000.000đ

+ Ngày 27/11/2021, chuyển 15.000.000đ

Trong năm 2022, chuyển khoản 04 lần với tổng số tiền 343.000.000đ, cụ thể:

+ Ngày 01/8/2022, chuyển 250.000.000đ

+ Ngày 16/8/2022, chuyển 28.000.000đ

+ Ngày 15/9/2022, chuyển 30.000.000đ

+ Ngày 05/10/2022, chuyển 35.000.000đ.

Ngoài ra, bà Nh còn cho rằng những lần chuyển khoản trên là chuyển vào tài khoản của bà, còn phía ông Nh có chuyển vào tài khoản của Huỳnh Ngọc N (là người chuyển, rút tiền dịch vụ), để bà N rút rồi đưa lại cho tôi tiền mặt, cụ thể:

Ngày 13/5/2022, chuyển số tiền 28.500.000đ

Ngày 27/6/2022, chuyển số tiền 20.000.000đ

Ngày 13/7/2022, chuyển số tiền 29.000.000đ

Ngày 15/11/2022, chuyển số tiền 30.000.000đ

Qua làm việc với bà N, thì bà N cũng xác định người làm dịch vụ chuyển và rút tiền nên khi được bà Nh là người sống gần nhà nhờ rút dùm cho bà Nh số tiền do ông Mai Vũ Duy Nh chuyển (ông Nh là anh rể của bà Nh), sau khi được ông Nh chuyển vào tài khoản thì bà đã rút tiền mặt đưa cho bà Nh. Theo như sao kê tài khoản của ông Nh thì ông Nh đã chuyển cho bà N tổng tất cả bà 04 lần ngày 13/5/2022, chuyển số tiền 28.500.000đ, ngày 27/6/2022, chuyển số tiền 20.000.000đ, ngày 13/7/2022, chuyển số tiền 29.000.000đ, ngày 15/11/2022, chuyển 30.000.000đ tổng cộng 107.500.000đ.

Đối với số tiền 250.000.000đ chuyển ngày 01/8/2022 thì nguyên đơn bà Nh cho rằng đây không phải tiền lãi mà là số tiền bà Nh đã cho ông Nh và bà B vay trước đó nên không liên quan đến số tiền nợ này và cũng không phải là tiền lãi. Ngoài ra, từ tháng 01/2022 đến tháng 7/2022 ông Nh và bà B không chuyển khoản là do đã đưa tiền mặt cho bà, nên bà xác định từ tháng 01/2022 đến tháng 4/2022 bà đã nhận đủ tiền lãi từ ông Nh và bà B.

Sau khi khấu trừ đi số tiền 250.000.000đ thì tổng số tiền ông Nh và bà B đã đưa cho bà Nh bao gồm cả chuyển khoản cho bà Nh là 387.300.000đ và tiền mặt theo như nguyên đơn thừa nhận đã nhận từ bị đơn mỗi tháng 30.000.000đ x 4 tháng (từ tháng 01/2022 đến tháng 4/2022), tương đương số tiền 120.000.000đ. Tổng cộng số tiền chuyển khoản và tiền mặt là 507.300.000đ, trung bình mỗi tháng khoảng 26.700.000đ tính từ tháng 4/2021 đến tháng 11/2022 là 19 tháng.

Tại tin nhắn Messenger với chủ tài khoản Facebook là B Ngọc vào lúc 13 giờ 42 phút ngày 15/11/2022 có thể hiện mà nguyên đơn cung cấp, thể hiện:

*" **Giờ bà ko trả tiền tui đúng hon***

Bà coi thuong tui quá rồi đó

***Bà chuan bi 3 ty 85 triệu tra tui**".*

" Mày chia đất trả hết lại cho chị e tau đi rồi tao trả mày liền…".

Tại phiên tòa, sau khi được Hội đồng xét xử cho tiếp cận hình ảnh đại diện với chủ tài khoản Facebook "B Ng" thì bà B xác định hình ảnh đại diện với chủ tài khoản Facebook "B Ng" là của bà. Như vậy, có căn cứ xác định nội dung tin nhắn nên trên là của bà Ng.

Phía trên đoạn hội thoại trên là hình ảnh giao dịch chuyển tiền do ông Nh chuyển tiền cho bà Huỳnh Ngọc N vào ngày 13/5/2022 số tiền 28.500.000đ và ngày 27/6/2022 với số tiền 20.000.000đ. Đối chiếu với sao kê tài khoản của ông Nh mà Tòa án đã thu thập được thì hình ảnh giao dịch chuyển tiền trên hoàn toàn trùng khớp nhau và phù hợp với lời khai của bà N.

Ngoài ra, qua làm việc với những người làm chứng đều là những người thân trong gia đình của bà Nh và bà B, cụ thể ông Đ là cha ruột, ông H là chú ruột, bà Yến là chị ruột, ông D, ông V và bà S là cậu, mợ ruột, thậm chí cũng có bà Bích Ng, bà

Thanh Ng và ông Đ cũng xác định có việc bà Nh cho ông Nh và bà B số vàng và quy ra tiền, sau đó có chuyển trả tiền lãi, thời điểm bà Nh giao vàng đều có mặt bà Yến, bà B Ng, bà Thanh Ng. Phía Ông Đ, ông D, ông V, bà S và ông H cũng cho rằng khi hai bên xảy ra mâu thuẫn, chính ông Nh và bà B về quê Cà Mau cũng thừa nhận việc đang nợ bà Nh tiền và thừa nhận hàng tháng trả lãi cho bà Nh, còn tiền gốc chưa có trả nhưng buộc Ông Đ phải chia đất cho bà B và bà O thì bà B mới trả, còn không chia thì lấy đất gạt ngang số tiền nợ.

Như vậy, mặc dù bà Nh không cung cấp được chứng cứ về việc cho bà B, ông Nh mượn vàng rồi quy ra số tiền 3.085.000.000đ nhưng căn cứ vào lời khai và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án hoàn toàn phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn về mốc thời gian gian vay, thời gian chuyển khoản, thời gian tin nhắn Messenger của tài khoản Facebook, cũng như số tiền lãi hàng tháng mà các bên thỏa thuận nên có căn cứ xác định bà B, ông Nh có vay của bà Nh số tiền 3.085.000.000đ nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiên 3.085.000.000đ là phù hợp với quy định tại Điều 465 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì lãi suất theo thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm, tương đương 1,67%/tháng. Như vậy số tiền tính từ tháng 3/2021 đến tháng 11/2022 là 19 tháng x 3.085.000.000đ x 1,67%/tháng = 978.870.500đ. Tuy Nhên, số tiền mà bà Nh đã thừa nhận đã nhận từ ông Nh và bà B là 507.300.000đ, thấp hơn so với mức lãi suất theo quy định của pháp luật nên hoàn toàn phù hợp.

[2.3] *Về tiền lãi*: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi chậm trả tính từ ngày 21/12/2022 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm ngày 21/9/2023 với mức lãi suất 0,8%/tháng.

Xét thấy, do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với nguyên đơn nên ngoài việc thanh toán số tiền nợ gốc, bị đơn còn phải trả lãi do chậm thanh toán cho nguyên đơn. Đối với mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu 0,8%/tháng là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về thời gian tính lãi được tính từ 21/12/2022 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm ngày 21/9/2023 là 9 tháng. Tiền lãi bà B và ông Nh phải liên đới trả cho bà Nh được tính như sau: 9 tháng x 0,8%/tháng x 3.085.000.000đ = 222.120.000đ.

[3] Như vậy, tổng số tiền gốc và lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 3.307.120.000đ.

[4] *Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn yêu cầu nguyên đơn trả số tiền 529.800.000đ mà bị đơn đã chuyển khoản vào tài khoản của nguyên đơn*.

Xét thấy: Theo như các lần chuyển khoản như phân tích ở trên thì toàn bộ các lần chuyển khoản không thể hiện nội dung bà Nh vay tiền của ông Nh, bà B, kể cả số tiền 250.000.000đ được chuyển vào ngày 01/8/2022. Bà Nh cho rằng đây không phải là số tiền lãi đối với số tiền gốc đã vay 3.085.000.000đ mà là số tiền ông Nh, bà B đã vay trước đó, nên khi cần để bà Nh đưa tiền cho chị gái là bà Nguyễn Hồng O xây dựng nhà và ngày 01/8/2022 ông Nh và bà B đã chuyển trả, bà rút ra đã đưa cho bà O. Qua làm việc với bà Nguyễn Hồng O, chị ruột bà Nh thì bà O cũng thừa nhận đã nhận từ bà Nh số tiền 250.000.000đ. Như vậy, lời trình bày của bà Nh và bà O hoàn toàn thống nhất. Ngoài ra, theo như sao kê tài khoản thì 01/8/2022 ông Nh và bà B đã chuyển cho bà Nh số tiền 250.000.000đ, và tại tin nhắn Messenger của tài khoản Facebook vào lúc 13 giờ 42 phút ngày 15/11/2022 Facebook với chủ tài khoản là B Ng thì phía bà B vẫn

xác định còn nợ 3.085.000.000đ, hoàn toàn không nói việc là bà Nh còn nợ bà B số tiền 250.000.000đ nhưng nay lại cho rằng bà Nh đang nợ số tiền 250.000.000đ và có đơn phản tố đối buộc bà Nh trả số tiền 250.000.000đ là không có căn cứ chấp nhận.

Số tiền còn lại 279.800.000đ của các lần chuyển khoản còn lại thì như đã phân tích ở trên thì trong nội dung chuyển khoản không thể hiện nội dung bà Nh vay tiền của ông Nh và bà B, cũng như xác định đây là số tiền lãi mà bà B và ông Nh trả cho bà Nh đối với số tiền gốc đã vay là 3.085.000.000đ nên HĐXX không chấp nhận yêu cầu phản tố đối với số tiền này của bị đơn.

[5] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn.

[6] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí đối với án phí của nguyên đơn được chấp nhận và chịu án phí đối với yêu cầu phán tố không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 92, 147, 179, 227, 228, 235, 238, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 429, 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Yến Nh đối với bị đơn ông Mai Vũ Duy Nh, bà Nguyễn Ngọc B về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc ông Mai Vũ Duy Nh, bà Nguyễn Ngọc B có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Yến Nh tổng số tiền 3.307.120.000đ (Ba tỷ ba trăm lẻ bảy triệu một trăm hai mươi nghìn đồng), trong đó tiền gốc là 3.085.000.000đ (Ba tỷ không trăm tám mươi lăm triệu đồng) và tiền lãi 222.120.000đ (Hai trăm hai mươi hai triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn ông Mai Vũ Duy Nh, bà Nguyễn Ngọc B về việc buộc nguyên đơn bà Nguyễn Thị Yến Nh trả số tiền 529.800.000đ (Năm trăm hai mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một trả lại cho bà Nh vào số tiền 47.100.000đ (Bốn mươi bảy triệu một trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021- 0002351 ngày 16/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

- Bà Nguyễn Ngọc B và ông Vũ Mai Duy Nh phải liên đới chịu số tiền 98.142.400đ (Chín mươi tám triệu một trăm bốn mươi hai nghìn bốn trăm đồng) đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận và số tiền 25.192.000đ (Hai mươi lăm

triệu một trăm chín mươi hai nghìn đồng) đối với yêu cầu phản tố không được chấp nhận, tổng cộng 123.334.400đ (Một trăm hai mươi ba nghìn ba trăm ba mươi bốn nghìn bốn trăm đồng) được khấu trừ vào số tiền 12.596.000đ (Mười hai triệu năm trăm chín mươi sáu nghìn) đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021- 0012748 ngày 16/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một. Bà B và ông Nh còn phải liên đới chịu số tiền 110.738.400đ (Một trăm mười triệu bảy trăm ba mươi tám nghìn bốn trăm đồng).

4. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời han 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai theo luật định.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- CCTHADS TP. Thủ Dầu Một;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Hằng